|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐIỆN BIÊN**  **­­**  Số /ĐA-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Điện Biên, ngày tháng năm 2019* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2019-2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP**

**CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH (ĐVHC) CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

3. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã;

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC;

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị;

7. Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021;

8. Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021;

9. Văn bản số 2115/BNV-CQĐP ngày 16/5/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 – 2021;

10. Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Điện Biên trong giai đoạn 2019 – 2021.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Xuất phát từ yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới hiện nay, Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*, theo đó đối với chính quyền địa phương Nghị quyết yêu cầu từng bước sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương.

Trong thời gian qua, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 Ban hành Kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, yêu cầu sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đảm bảo 50% hai tiêu chuẩn về diện tích và dân số theo quy định và khuyến khích sắp xếp các đơn vị hành chính không thuộc diện phải sắp xếp để giảm số lượng đơn vị hành chính.

Kết quả rà soát của các địa phương và đối chiếu với tiêu chuẩn đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với cấp huyện (*Thành phố có diện tích từ 150n2 trở lên, dân số 150.000 người trở lên;* *Thị xã có diện tích từ 200 km2 trở lên, dân số 100.000 ngườ trở lên*; *Huyện miền núi, vùng cao có diện tích 850* *km2 trở lên, dân số 80.000 người trở lên)* toàn tỉnh có 02 đơn vị đạt 100% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; có 07 đơn vị đạt từ 50% trở lên đến dưới 100% 01 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số; có 01 đơn vị chưa đạt 50% 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Đối với cấp xã *(Xã miền núi, vùng cao diện tích từ 50 km2 trở lên, dân số 5.000 người trở lên; xã vùng còn lại diện tích 30 km2 , dân số từ 8.000 người; Phường thuộc thành phố diện tích từ 5,5 km2 trở lên, dân số từ 7.000 người trở lên; phường thuộc thị xã diện tích từ 5,5 km2 trở lên, dân số từ 5.000 người trở lên; thị trấn diện tích từ 14 km2 trở lên, dân số từ 8.000 người trở lên)* toàn tỉnh có 30 đơn vị đạt 100% cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; có 97 đơn vị đạt 50% đến dưới 100% cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; có 03 đơn vị chưa đạt 50% cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, để khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế, sắp xếp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm được nguồn ngân sách chi hàng năm đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết số 18 -NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc xây dựng **“Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên”** là hết sức cần thiết.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, NHẬP, CHIA, GIẢI THỂ, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY**

1. Số lượng ĐVHC các cấp của địa phương tại thời điểm năm 1986.

Tính đến thời điểm năm 1986, tỉnh Lai Châu cũ (nay là tỉnh Điện Biên) có 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 152 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 140 xã, 03 phường, 9 thị trấn.

2. Khái quát quá trình thành lập, nhập, chia, giải thể, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp của địa phương từ năm 1986 đến nay.

Từ năm 1981 đến nay, thực hiện Quyết định số 64b/HĐBT ngày 12/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc điều chỉnh địa giới hành chính đối với những huyện, xã có địa giới hành chính chưa hợp lý, UBND tỉnh Lai Châu (cũ) nay là tỉnh Điện Biên đã tổ chức rà soát, ban hành quy hoạch các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Quy hoạch đã ban hành và các định hướng của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) tại Quyết định số 64b/HĐBT, UBND tỉnh Lai Châu (cũ) nay là tỉnh Điện Biên đã xây dựng 17 Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có địa giới hành chính chưa phù hợp, chủ yếu là các đơn vị hành chính có diện tích quá rộng nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần tuyên truyền và thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết tốt hơn các thủ tục hành chính liên quan đến người dân; có điều kiện chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe, y tế, giáo dục cho nhân dân các dân tộc vùng sâu, vùng xa, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Từ khi triển khai việc điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập mới một số huyện, xã thuộc tỉnh Lai Châu (cũ) theo Quyết định số 64b/HĐBT đến nay, tỉnh Lai Châu (cũ) đã thành lập mới 03 đơn vị hành chính cấp huyện (Mường Nhé, Tam Đường, Thị xã Điện Biên Phủ nay là thành phố Điện Biên Phủ). Từ khi thành lập tỉnh Điện Biên đến nay, tỉnh Điện Biên đã được Chính phủ cho điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện để thành lập mới 02 đơn vị hành chính cấp huyện (Mường Ảng, Nậm Pồ); điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã để thành lập mới 42 đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

a) Cấp huyện: Từ năm 1986 đến năm 2003: Tỉnh Lai Châu (cũ) có tổng số 12 ĐVHC cấp huyện gồm: Thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Lai Châu và 10 huyện: Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Lay, Mường Nhé, Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tam Đường, Tủa Chùa, Tuần Giáo. Từ năm 2003 đến năm 2013: Ngày 26/11/2003, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 22/2003/QH11 về việc chia và điều chỉnh ĐGHC một số tỉnh trong đó: Chia tỉnh Lai Châu thành tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên. Tỉnh Điện Biên sau khi thành lập gồm 8 ĐVHC cấp huyện, 84 đơn vị hành chính cấp xã. Năm 2005, theo Nghị định số 25/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ: Điều chỉnh ĐGHC để mở rộng thị xã Lai Châu và đổi tên thị xã Lai Châu thành thị xã Mường Lay. Đổi tên huyện Mường Lay thành huyện Mường Chà, đổi tên thị trấn Mường Lay thuộc huyện Mường Lay thành thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà. Năm 2006, theo Nghị định số 135/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ: Thành lập huyện Mường Ảng trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của huyện Tuần Giáo. Năm 2012, theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/8/2012 của Chính phủ: Thành lập huyện Nậm Pồ trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các huyện Mường Nhé và Mường Chà. Từ năm 2013 đến nay, tỉnh Điện Biên có 10 ĐVHC cấp huyện, trong đó gồm: 01/10 thành phố, 01/10 thị xã và 8/10 huyện.

b) Cấp xã:

Từ năm 1975 đến năm 1986 tỉnh Lai Châu (cũ) nay là tỉnh Điện Biên có 152 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó gồm: 140 xã, 03 phường, 9 thị trấn. Từ năm 1986 đến năm 2003, tỉnh Điện Biên có 84 đơn vị hành chính cấp xã. Từ năm 2004 đến năm 2013, tỉnh Điện Biên có 130 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 116 xã, 9 phường và 5 thị trấn; tăng 46 đơn vị hành chính cấp xã. Từ năm 2013, tỉnh Điện Biên giữ nguyên 130 xã, phường, thị trấn cho đến nay.

3. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm hiện nay.

Hiện nay, tỉnh Điện Biên gồm 10 ĐVHC cấp huyện (trong đó 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện); 130 ĐVHC cấp xã (trong đó 116 xã, 9 phường, 5 thị trấn).

**II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**1. Hiện trạng ĐVHC tỉnh**

1.1. Diện tích tự nhiên (km2).

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2018, tỉnh Điện Biên có diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 9.541,251 km2.

1.2. Dân số trung bình năm gần nhất tính đến thời điểm lập đề án.

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2018, tỉnh Điện Biên có dân số 576.658 người.

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đạt được của tỉnh Điện Biên

Năm 2018, được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự hỗ trợ của các Bộ ngành Trung ương và các địa phương cùng sự lãnh đạo chỉ đạo sâu sát quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự nỗ lực của các ngành, các cấp, nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh; các tiêu chí chủ yếu về kinh tế xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh đã đạt và vượt mục tiêu đề ra (có 32/37 tiêu chí đạt và vượt kế hoạch). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh) đạt 10.482 tỷ 240 triệu đồng, tăng 7,15% so với thực hiện năm 2017. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,98%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,52%; dịch vụ tăng 7,11%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,86%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng xác định, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 19,96%, giảm 1,23%; công nghiệp - xây dựng chiếm 22,82%, tăng 0,34%; dịch vụ chiếm 54,61%, tăng 0,86% (so với năm 2017); thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 2,62%, tăng 0,03%. GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 27,31 triệu đồng/người/năm, tăng 12,14% so với thực hiện năm 2017. Thu chi ngân sách năm 2018: Tổng thu ngân sách địa phương là 9.591 tỷ 919 triệu đồng, Tổng chi ngân sách địa phương là 9.359 tỷ 427 triệu đồng.

Năm 2018, ngoài duy trì việc làm thường xuyên cho 326.161 lao động, đã giải quyết việc làm mới cho 9.528 lao động, đạt 110,79%KH/năm tăng so với cùng kỳ năm 2017 là 482 lao động. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội như trợ cấp, cứu đói, cấp phát bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội. Các chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn được triển khai tích cực. Ước thực hiện năm 2018, tổng số hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 47.911 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 37,45%, giảm 3.558 hộ và giảm 3,56% so với năm 2017 (MTNQ là giảm từ 41,64% xuống còn 38,1%). Các chính sách xã hội như trợ cấp, cứu đói, cấp phát bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội tiếp tục thực hiện tốt. Năm 2018, đã chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho 14.998 đối tượng, tăng 118 đối tượng so với cùng kỳ năm 2017. Trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 tổ chức thăm hỏi tặng 3.462 suất quà cho gia đình chính sách người có công với số tiền 918,350 triệu đồng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tặng 4.832 suất quà cho các gia đình chính sách người có công với tổng giá trị là 1.360.152 triệu đồng; Tổ chức cấp phát 1.575 tấn gạo cứu đói cho 22.642 hộ với 104.985 nhân khẩu. Các chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn được triển khai tích cực. Ước thực hiện năm 2018, tổng số hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 47.911 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 37,45%, giảm 3.558 hộ và giảm 3,56% so với năm 2017 (MTNQ là giảm từ 41,64% xuống còn 38,1%). Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện 30a (nhóm 1) giảm từ 58,58% năm 2017 ước xuống còn 53,49% năm 2018, giảm 5,09% so với thực hiện năm 2017 (MTNQ là giảm 4,12%)

Công tác y tế được duy trì, triển khai có hiệu quả, chất lượng công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế tiếp tục được nâng lên; Ước cả năm tổng số lượt khám bệnh ước đạt 995.000 lượt người, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú đạt trên 100.000 lượt và trên 7.500 bệnh nhân điều trị ngoại trú, Công suất sử dụng giường bệnh đạt 100%. Công tác truyền thông tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được duy trì thường xuyên. Công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm, triển khai theo kế hoạch.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư và cải thiện; đặc biệt là giáo dục vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn; tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường tiếp tục tăng. Toàn tỉnh, hiện có tổng số 526 cơ sở giáo dục (gồm có 07 nhóm trẻ và 07 trường, trung tâm ngoài công lập) với 7.102 lớp, 189.283 học sinh, giảm 270 lớp và tăng 3.765 học sinh so với thực hiện năm 2017, đạt 100,42% so với kế hoạch giao; có 8.985 phòng học (trong đó 62,8% phòng học kiên cố; 24,5% phòng học bán kiên cố và 12,8% phòng học tạm). Số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia là 312/498 đạt 62,65%.

Các hoạt động văn hóa được tổ chức phong phú đa dạng, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, tập trung tổ chức các hoạt động chào đón năm mới và các hoạt động văn hóa, thể thao mừng các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, phong trào văn hóa văn nghệ trên địa bàn các huyện. Duy trì tổ chức một số lễ hội tiêu biểu như: Lễ hội Hoa Ban, sự kiện Hoa Anh Đào; Lễ hội Thành Bản Phủ; Lễ hội đua thuyền đuôi én tại Thị xã Mường Lay. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hóa, tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được người dân hưởng ứng. Dự ước năm 2018 toàn tỉnh có: 1.029/1.813 thôn, bản đạt chuẩn văn hóa, chiếm 56,8% trong tổng số thôn, bản toàn tỉnh, đạt 100% kế hoạch. Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" tiếp tục được các cấp, các ngành, các địa phương nhiệt tình hưởng ứng thực hiện.

Thực hiện Đề án phát sóng quảng bá kênh truyền hình Điện Biên trên vệ tinh Vinasat. Tổng số giờ tiếp, phát sóng truyền hình Trung ương năm 2018 ước đạt 268.604 giờ, truyền hình địa phương là 117.416 giờ, 100% hộ gia đình có thể thu được sóng Đài Truyền hình Việt Nam và sóng đài truyền hình địa phương. Đã tập trung chỉ đạo triển khai dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên; Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên và ban hành Ban hành quy chế hoạt động của BCĐ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh. Dự ước năm 2018 số thuê bao điện thoại 520.871 thuê bao, tăng 6,63% so với năm 2017, đạt 115% so với kế hoạch; dự ước số thuê bao internet là 36.125 thuê bao, tăng 19,52% so với năm trước, đạt 110,7 % so với kế hoạch.

Tiếp tục quan tâm xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, củng cố xây dựng khu vực phòng thủ, tăng cường khả năng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo đảm các điều kiện cơ bản về sản xuất, đời sống cho đồng bào các dân tộc ở các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án quốc gia về phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma tuý và tội phạm nghiêm trọng. Làm tốt công tác quản lý dân cư, giải quyết có hiệu quả tình trạng dân di cư tự do, xuất cảnh trái phép, quản lý trật tự xã hội, quản lý vũ khí, chất nổ, phòng cháy chữa cháy, kiềm chế tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và các hoạt động văn hóa thể thao diễn ra trên địa bàn tỉnh.

**2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện**

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện: Toàn tỉnh có 10 đơn vị, trong đó gồm: 01 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện.

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định là 02 đơn vị, gồm: huyện Tuần Giáo và huyện Điện Biên.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định: 08 đơn vị, gồm: Huyện Tủa Chùa, Mường Chà, Điện Biên Đông, Nậm Pồ, Mường Nhé, Mường Ảng, thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ.

*Trong đó:*

a) Số lượng ĐVHC cấp huyện chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng có cả 02 tiêu chuẩn đều đạt từ 50% trở lên theo quy định là 06 đơn vị, gồm: Huyện Tủa Chùa, Mường Chà, Điện Biên Đông, Nậm Pồ, Mường Nhé, Mường Ảng.

b) Số lượng ĐVHC cấp huyện có 1 tiêu chuẩn đạt từ 50% trở lên, tiêu chuẩn còn lại chưa đạt 50% theo quy định: 01 đơn vị là thị xã Mường Lay, cụ thể:

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên: 0 đơn vị,

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy mô dân số: 01 đơn vị.

c) Số lượng ĐVHC cấp huyện có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định: 01 đơn vị là thành phố Điện Biên Phủ.

*(Có phụ lục 1A, 1B kèm theo)*

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã**

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: Tổng số ĐVHC cấp xã là 130 ĐVHC cấp xã, trong đó có 116 xã, 09 phường và 05 thị trấn.

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số là 26 đơn vị, gồm: 02 phường, 01 thị trấn và 23 xã.

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định là 104 đơn vị, gồm: 07 phường, 04 thị trấn và 93 xã.

*Trong đó:*

a) Số lượng ĐVHC cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng có cả 02 tiêu chuẩn đều đạt từ 50% trở lên theo quy định là 71 đơn vị, gồm: 03 phường, 01 thị trấn, 67 xã.

b) Số lượng ĐVHC cấp xã có 01 tiêu chuẩn đạt từ 50% trở lên, tiêu chuẩn còn lại chưa đạt từ 50% theo quy định là 30 đơn vị, gồm: 04 phường, 02 thị trấn và 24 xã, cụ thể:

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên là 14 đơn vị, gồm: 03 phường, 01 thị trấn và 10 xã.

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy mô dân số là 16 đơn vị, gồm: 01 phường, 01 thị trấn và 14 xã.

c) Số lượng ĐVHC cấp xã có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định là 03 đơn vị, gồm: 01 thị trấn và 02 xã.

*(Có phụ lục 2A, 2B kèm theo)*

**III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 – 2021**

1. Hiện trạng các đơn vị hành chính cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định: Thành phố Điện Biên Phủ:

1.1. Thuộc khu vực miền núi, vùng cao.

1.2. Diện tích tự nhiên: 64,44 km2.

1.3. Dân số trung bình (tính đến 31/12/2018): 58.442 người.

1.4. Có 09 ĐVHC cấp xã trực thuộc, gồm: 7 phường: [Him Lam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Him_Lam,_%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn_Ph%E1%BB%A7), [Mường Thanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Dng_Thanh,_%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn_Ph%E1%BB%A7), [Nam Thanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_Thanh,_%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn_Ph%E1%BB%A7), [Noong Bua](https://vi.wikipedia.org/wiki/Noong_Bua), [Tân Thanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A2n_Thanh,_%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn_Ph%E1%BB%A7), [Thanh Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_B%C3%ACnh,_%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn_Ph%E1%BB%A7), [Thanh Trường](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng,_%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn_Ph%E1%BB%A7) và 2 xã: [Thanh Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_Minh,_%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn_Ph%E1%BB%A7), [Tà Lèng](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A0_L%C3%A8ng).

1.5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề.

- Phía Đông giáp huyện Điện Biên.

- Phía Tây giáp huyện Điện Biên.

- Phía Nam giáp huyện Điện Biên và huyện Điện Biên Đông.

- Phía Bắc giáp huyện Điện Biên.

2. Hiện trạng các ĐVHC cấp huyện không thuộc khoản 1 nêu trên nhưng được địa phương thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích *(thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)*: Không có.

**IV. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 – 2021**

1. Hiện trạng các đơn vị hành chính cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định, có 03 đơn vị:

1.1. Thị trấn Tủa Chùa

a) Thuộc khu vực miền núi, vùng cao.

b) Diện tích tự nhiên: 2,58 km2.

c) Dân số: 3.929 người.

d) Thị trấn Tủa Chùa có 8 tổ dân phố, bản gồm: Thắng Lợi 1, Thắng Lợi 2, Đồng Tâm, Thống Nhất, Thành Công, Quyết Thắng, Đoàn Kết, Bản Cáp.

e) Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Mường Báng.

- Phía Tây giáp xã Mường Báng, xã Sính Phình.

- Phía Nam giáp xã Mường Báng.

- Phía Bắc giáp xã Mường Báng.

1.2. Xã Tà Lèng

a) Thuộc khu vực miền núi, vùng cao.

b) Diện tích tự nhiên: 15,45 km2.

c) Dân số: 1.173 người.

d) Xã Tà Lèng có 3 bản gồm: bản Tà Lèng, bản Kê Nênh và bản Nà Nghè.

e) Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp với xã Pá Khoang huyện Điện Biên và xã Pú Nhi huyện Điện Biên Đông.

- Phía Tây giáp với phường Noong Bua và phường Him Lam.

- Phía Nam giáp với phường Nam Thanh và xã Pú Nhi huyện Điện Biên Đông.

- Phía Bắc giáp với xã Thanh Minh.

1.3. Xã Thanh Minh

a) Thuộc khu vực miền núi, vùng cao

b) Diện tích tự nhiên: 24,89 km2.

c) Dân số: 2.208 người.

d) Xã Thanh Minh có 09 tổ dân phố, bản gồm: Tổ dân phố 1, Tổ dân phố 2 và các bản: Co Củ, Huổi Lơi, Nà Lơi, Pa Pốm, Phiêng Lơi, Púng Tôm, Tân Quang.

e) Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Pá Khoang, huyện Điện Biên.

- Phía Tây giáp với xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên.

- Phía Nam giáp phường Him Lam, xã Tà Lèng.

- Phía Bắc giáp với xã Nà Nhạn huyện Điên Biên.

2. Hiện trạng các ĐVHC cấp xã không thuộc khoản 1 nêu trên nhưng được địa phương thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích *(thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)*: Không có.

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN**

**1. Số lượng ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp là 01 đơn vị, trong đó:**

1.1. Số lượng đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp do có 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên chưa đạt 50% theo quy định là 01 gồm: Thành phố Điện Biên Phủ.

1.2. Số lượng và danh sách các ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích: Không có.

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nhưng đề nghị chưa tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021: Không có.**

**3. Phương án cụ thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện**

\* Phương án sắp xếp mở rộng thành phố Điện Biên Phủ

- Cắt chuyển toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số 4 xã gồm: Nà Tấu, Nà Nhạn, Mường Phăng, Pá Khoang thuộc huyện Điện Biên vào thành phố Điện Biên Phủ quản lý, cụ thể:

+ Xã Nà Tấu: Diện tích là 74,63 km2, dân số là 6.127 người.

+ Xã Nà Nhạn: Diện tích là 75,99 km2, dân số là 4.948 người.

+ Xã Mường Phăng: Diện tích là 34,74km2, dân số là 4.941 người.

+ Xã Pá Khoang: Diện tích là 57,14 km2, dân số là 4.602 người.

- Cắt chuyển một phần diện tích tự nhiên và dân số của 02 xã Thanh Luông, Thanh Hưng thuộc huyện Điện Biên vào thành phố Điện Biên Phủ quản lý, cụ thể:

+ Điều chỉnh 0,72km2 diện tích đất tự nhiên và 766 người của xã Thanh Luông (theo quy hoạch mở rộng sân bay đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) về phường Thanh Trường quản lý.

+ Điều chỉnh 0,27 km2 diện tích đất tự nhiên và 540 người của xã Thanh Hưng về phường Nam Thanh quản lý.

+ Điều chỉnh 0,25 km2 diện tích đất tự nhiên của xã Thanh Hưng về phường Thanh Trường quản lý.

- Phường Thanh Trường sau khi sắp xếp có 7,02 km2 diện tích tự nhiên đạt 127,63%, dân số có 6.457 người đạt 92,24%, có18 tổ dân phố, đội, bản trực thuộc.

- Phường Nam Thanh sau khi sắp xếp có 5,13 km2 diện tích tự nhiên đạt 93,27%, dân số có 8156 người đạt 116,51%, có 21 tổ dân phố, bản trực thuộc.

- Xã Thanh Luông sau khi sắp xếp còn lại 35,26 km2 diện tích tự nhiên đạt 70,52%, dân số có 5.976 người đạt 120%, có 33 đội trực thuộc.

- Xã Thanh Hưng sau khi sắp xếp còn lại 19,47 km2 diện tích tự nhiên đạt 39%, dân số có 5.555 người đạt 111%, có 21 thôn, bản trực thuộc.

- Thành phố Điện Biên Phủ sau khi sắp xếp có 308,18 km2 diện tích tự nhiên đạt 205,45%, dân số có 80.366 người đạt 53,58%, có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm: 7 phường: Him Lam, Mường Thanh, Nam Thanh, Noong Bua, Tân Thanh, Thanh Bình, Thanh Trường và 5 xã: Thanh Minh, Nà Tấu, Nà Nhạn, Mường Phăng, Pá Khoang.

- Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp huyện Mường Ảng; Phía Tây giáp huyện Điện Biên; Phía Nam giáp huyện Điện Biên, huyện Điện Biên Đông; Phía Bắc giáp huyện Mường Ảng.

- Huyện Điện Biên sau khi sắp xếp có 1.396,26 km2 diện tích tự nhiên đạt 164,27%, dân số có 93.850 người đạt 117,31%, có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm: Mường Pồn, Thanh Nưa, Thanh Hưng, Thanh Luông, Thanh Xương, Thanh Chăn, Pa Thơm, Thanh An, Thanh Yên, Noong Luống, Noong Hẹt, Sam Mứn, Núa Ngam, Na Ư, Mường Nhà, Mường Lói, Hua Thanh, Pom Lót, Hẹ Muông, Na Tông, Phu Luông.

- Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Đông giáp huyện Điện Biên Đông, phía Đông Bắc giáp thành phố Điện Biên Phủ; Phía Tây giáp Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; Phía Nam giáp Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; Phía Bắc giáp huyện Mường Chà.

\* Cơ sở, lý do sắp xếp mở rộng thành phố Điện Biên Phủ.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021 thì thành phố Điện Biên Phủ là đơn vị hành chính cấp huyện chưa đạt 50% cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, thuộc diện phải sắp xếp.

- Thành phố Điện Biên Phủ là thành phố thuộc tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới, nằm trong quần thể di tích chiến trường Điện Biên Phủ ghi lại chiến công của Quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Hiện nay, nơi đây đã được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đưa vào danh sách xếp hạng 23 di tích quốc gia đặc biệt thành phố lịch sử gắn liền với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, là trung tâm chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội, là địa bàn trọng yếu có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng – an ninh đối với tỉnh Điện Biên cũng như khu vực Tây Bắc của Tổ quốc. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Thành lập đơn vị hành chính đô thị ở miền núi, vùng cao, biên giới hoặc khu vực có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch đã được cấp có thẩm quyền công nhận ở cấp quốc gia và quốc tế thì tiêu chuẩn quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng phải đạt từ 50% trở lên, các tiêu chuẩn còn lại phải đạt quy định”.

- Tỉnh Điện Biên xây dựng phương án sắp xếp thành phố Điện Biên Phủ trên cơ sở Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Điện Biên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc lựa chọn phương án sáp nhập 4 xã: Nà Tấu, Nà Nhạn, Mường Phăng, Pá Khoang thuộc huyện Điện Biên để mở rộng thành phố Điện Biên Phủ vì các xã này gắn với chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, là căn cứ cách mạng của quân đội nhân dân Việt Nam, nằm trong quần thể di tích chiến trường Điện Biên Phủ ghi lại chiến công của Quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Hiện nay, nơi đây đã được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đưa vào danh sách xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Các xã này có điều kiện về kinh tế - xã hội tương đối phát triển, kiều kiện tự nhiên cũng như địa hình thuận lợi cho việc phát triển đô thị trong tương lai. Việc sáp nhập một phần diện tích và dân số của 2 xã Thanh Luông và Thanh Hưng thuộc huyện Điện Biên là thực hiện theo ranh giới quy hoạch nâng cấp sân bay Điện Biên, điều chỉnh sáp nhập để đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước đối với sân bay Điện Biên (sân bay nằm trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp huyện là thành phố Điện Biên Phủ).

\* Giải trình việc thực hiện sắp xếp nhưng thành phố Điện Biên Phủ chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số

- Mặc dù thành phố Điện Biên Phủ hiện tại dưới 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, tuy nhiên, thành phố là trung tâm chính trị, hành chính và trung tâm kinh tế văn hóa, xã hội của tỉnh Điện Biên, có vai trò vị trí quan trọng đối với sự phát triển lâu dài của tỉnh Điện Biên; do vậy không thể không có thành phố, tỉnh lỵ. Được sự quan tâm của Trung ương thành phố Điện Biên Phủ ngày càng phát triển về mọi mặt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch định hướng phát triển thành đô thị loại II. Trên cơ sở nghiên cứu các yếu tố tự nhiên, lịch sử, văn hóa xã hội trên địa bàn và tình hình thực tế ở Điện Biên thì việc sáp nhập 1 đơn vị hành chính khác vào thành phố là không phù hợp và không thể thực hiện được vì sẽ không đảm bảo được 50% tiêu chuẩn đô thị theo quy định của pháp luật.

- Thành phố Điện Biên Phủ có vị trí trọng yếu về an ninh quốc phòng đối với tỉnh Điện Biên và khu vực Tây Bắc, có ảnh hưởng đến khu vực biên giới phía Bắc và khu vực Thượng Lào; do vậy sắp xếp mở rộng thành phố Điện Biên Phủ để xây dựng thành phố Điện Biên Phủ phát triển toàn diện trong thời gian tới sẽ có ý nghĩa quan trọng về mặt an ninh quốc phòng cũng như xây dựng khu vực phòng thủ phía Tây Bắc.

- Thành phố Điện Biên Phủ là địa danh gắn liền với chiến thắng lịch sự Điện Biên Phủ hào hùng của dân tộc, được cả trong nước và thế giới biết đến; là nơi chứa đựng nhiều di tích lịch sử cấp quốc gia và đang trở thành một địa chỉ tham quan và du lịch hấp dẫn của khu vực Tây Bắc, do vậy mở rộng thành phố Điện Biên Phủ có ý nghĩa to lớn cho mục tiêu phát triển du lịch của tỉnh Điện Biên hiện tại và trong tương lai.

- Trên cơ sở tính toán nếu sáp nhập một phần hoặc toàn bộ huyện liền kề (huyện Điện Biên) vào thành phố Điện Biên Phủ đã tính toán cho thành phố Điện Biên Phủ đủ hai tiêu chuẩn về diện tích và dân số thì một mặt thành phố Điện Biên Phủ không đạt tiêu chuẩn về đô thị, mặt khác huyện liền kề (huyện Điện Biên) chỉ đạt 1 tiêu chuẩn về diện tích nhưng không đạt 50% tiêu chuẩn về dân số vì vậy cũng không thể thực hiện được. Ngoài ra còn nhiều yếu tố khác tác động như: Đặc điểm về địa lý, văn hóa, dân tộc, lịch sử phát triển,… sẽ chịu tác động, ảnh hưởng từ vấn đề sáp nhập nếu phương án không phù hợp và đặc biệt cử tri và nhân dân sẽ không đồng tình, nhất trí.

**4. Đánh giá tiêu chí đô thị của thành phố Điện Biên Phủ sau khi sắp xếp mở rộng**

- Thành phố Điện Biên Phủ là đô thị loại III.

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định *“Khi điều chỉnh một hoặc một số đơn vị hành chính cấp xã của đơn vị hành chính cấp huyện liền kề để nhập vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này thì không xem xét điều kiện về sự phù hợp với định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và tiêu chuẩn về đơn vị hành chính trực thuộc đối với đơn vị hành chính dự kiến hình thành sau khi sắp xếp. Các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị phải được Bộ Xây dựng đánh giá đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn của loại đô thị hiện có quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13”.*

Theo tính toán của các cơ quan chức năng và UBND thành phố Điên Biên Phủ thì hiện nay thành phố Điên Biên Phủ đã xác định được các tiêu chí sau khi thực hiện đề án sắp xếp mở rộng thành phố Điên Biên Phủ như phương án nêu trên thì thành phố Điên Biên Phủ đạt điểm tối thiểu là 85,60 điểm trên thang điểm đối với đô thị loại III và đạt 78,75/100 trên thang điểm đối với đô thị loại II. Như vậy theo phương án nêu trên thành phố Điện Biên Phủ vẫn đạt 50% tiêu chí về đô thi theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp là 03 trong đó:**

1.1. Số lượng đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp do có 02 tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên chưa đạt 50% theo quy định là 03 đơn vị, gồm: Thị trấn Tủa Chùa, xã Thanh Minh và xã Tà Lèng.

1.2. Số lượng và danh sách các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích: Không có.

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nhưng đề nghị chưa tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021: Không có.**

**3. Phương án cụ thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã**

**3.1. Phương án sáp nhập xã Tà Lèng và xã Thanh Minh**

Sáp nhập xã Tà Lèng và xã Thanh Minh để thành lập một xã lấy tên là xã Thanh Minh; xã Thanh Minh sau khi sắp xếp có diện tích tự nhiên là 40,34 km2, đạt 80,68%; dân số 3.381 người, đạt 67,62%; có 12 tổ dân phố bản gồm: Tổ dân phố 1, Tổ dân phố 2 và các bản: Co Củ, Huổi Lơi, Nà Lơi, Pa Pốm, Phiêng Lơi, Púng Tôm, Tân Quang, Tà Lèng, Kê Nênh, Nà Nghè.

**a) Cơ sở, lý do sáp nhập xã Tà Lèng vào xã Thanh Minh**

- Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2020.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021 thì hai xã Tà Lèng, Thanh Minh đều là những xã chưa đạt 50% cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, thuộc diện phải sắp xếp. Hai xã này là hai xã thuộc thành phố Điện Biên Phủ có địa giới giáp ranh, có điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, trình độ văn hóa, dân tộc có nhiều nét tương đồng nên có nhiều thuận lợi để sắp xếp sáp nhập, nhân dân 2 xã cũng đồng tỉnh ủng hộ việc sắp xếp sáp nhập.

**b) Giải trình việc thực hiện sắp xếp nhưng xã Thanh Minh sau khi sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số:**

- Hai xã Thanh Minh, Tà Lèng mặc dù là đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Điện Biên Phủ nhưng đều là xã vùng ngoài có địa bàn núi cao, hiểm trở, dân cư không tập trung, cở sở hạ tầng kỹ thuật còn chưa phát triển theo yêu cầu của đô thị. Khi sáp nhập khoảng cách địa lý của hai xã là cách xa nhau do vậy nếu nhập thêm đơn vị hành chính khác trên cùng một địa bàn là hoàn toàn không phù hợp, ảnh hưởng đến nhiều yếu tố như:

+ Quản lý nhà nước, quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội cũng như việc thực hiện quản lý dân cư, sắp xếp tổ chức, sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân…

+ Hai xã Thanh Minh, Tà Lèng hiện tại kinh tế - xã hội chậm phát triển, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

- Trong quá trình xây dựng đề án đã tiến hành khảo sát toàn diện các yếu tố về: Địa lý, địa hình, các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã Thanh Minh, Tà Lèng và các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề của thành phố và một số đơn vị hành chính liền kề của huyện Điện Biên, tuy nhiên không thể sáp nhập thêm đơn vị hành chính khác nào vào xã Thanh Minh, Tà Lèng để đủ 2 tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do yếu tố về địa hình, địa lý ở cách xa nhau, địa hình đồi núi, chia cắt, các cứ và một số yếu tố khác về kinh tế - xã hội, văn hóa,…

**3.2. Phương án sắp xếp thị trấn Tủa Chùa**

**a) Phương án sắp xếp**

Cắt chuyển 11,91 km2 diện tích tự nhiên và 4.255 người, gồm: 14 thôn: Đội 1, Đội 2, Đội 3, Đội 4, Bản Ten, Bản Sẳng, Bản Én, Đội 7, Đội 8, Đội 9, Huổi Lực 1, Huổi Lực 2, Huổi Lếch, Đông phi 2 và 12 hộ với 48 khẩu của Đội 10, 21 hộ với 105 khẩu của thôn Súng Ún thuộc xã Mường Báng sáp nhập vào thị trấn Tủa Chùa. Sau khi sắp xếp thị trấn Tủa Chùa có tổng diện tích tự nhiên là 14,49 km2, đạt 103,5%, tổng dân số là 8.184 người, đạt 102,3%; xã Mường Báng còn lại tổng diện tích tự nhiên là 56,29 km2, đạt 112,58%, tổng dân số là 5.049 người, đạt 101%.

Như vậy sau khi sắp xếp thị trấn Tủa Chùa và xã Mường Báng đạt 100% cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định; có 17 tổ dân phố gồm: Thắng Lợi 1, Thắng Lợi 2, Đồng Tâm, Thống Nhất, Thành Công, Đoàn Kết, Bản Cáp, Đội 2, Đội 3, Bản Ten, Đông phi 2, Huổi Lếch và các tổ dân phố được sắp xếp lại theo đề án sắp xếp thôn bản, tổ dân phố gồm Đội 1 + Bản Én, Đội 4 + Bản Sẳng, Đội 8 + Đội 9 và một số hộ thôn Sung Ún về thị trấn, Huổi Lực 1+ Huổi Lực 2, Đội 7 + Quyết Thắng và số hộ thuộc Đội 10 về thị trấn.

**b) Đánh giá tiêu chí đô thị của thị trấn Tủa Chùa sau khi sắp xếp mở rộng**

Thị trấn Tủa Chùa là đô thị loại V.

Theo tính toán của các cơ quan chức năng và UBND huyện Tủa Chùa thì thị trấn Tủa Chùa sau khi thực hiện đề án sắp xếp mở rộng đạt 81,21 điểm trên thang điểm đối với đô thị loại V . Như vậy theo phương án nêu trên thì thị trấn Tủa Chùa đạt trên 50% tiêu chí về đô thi theo quy định.

**III. SỐ LƯỢNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp**

1.1. Cấp huyện: 10, trong đó gồm: 01 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện.

1.2. Cấp xã: 130, trong đó gồm: 116 xã, 9 phường, 5 thị trấn.

**2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp**

2.1. Cấp huyện:10, trong đó gồm: 01 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện

2.2. Cấp xã: 129, trong đó gồm: 115 xã, 9 phường, 5 thị trấn.

**3.** **Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp**

3.1. Cấp huyện: Giảm 0.

3.2. Cấp xã: Giảm 01.

**Phần IV**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước**

**1.1. Tác động tích cực:**

**-** Sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, hoàn toàn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn liền với thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và thực hiện chế độ tiền lương mới (giảm được đầu mối cơ quan hành chính nhà nước, cụ thể là cấp xã).

- Sau khi sắp xếp, với lượng công chức phù hợp sẽ nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, góp phần phục vụ nhân dân tốt hơn.

- Bộ máy mới có thể đảm bảo gánh vác được nhiệm vụ phục vụ nhân dân, cung cấp dịch vụ công cho người dân cũng như thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

**1.2. Tác động tiêu cực:**

- Việc quản lý địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã rộng hơn so với trước đây, có nhiều vấn đề bất cập do các phức tạp trong quản lý đơn vị hành chính mới.

- Các vấn đề quản lý mới phát sinh như công tác quy hoạch, tệ nạn xã hội gia tăng, tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội… là những thách thức thường nhật.

- Công tác bố trí cán bộ, công chức công tác tại ĐVHC mới cao hơn so với quy định do đó để đảm bảo đúng quy định cần đòi hỏi phải có thời gian, lộ trình cụ thể cho việc bố trí, tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư.

**2. Tác động về kinh tế - xã hội (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của nhân dân trên địa bàn)**

**2.1. Tác động tích cực:**

- Giảm chi phí ngân sách chi trả cho cán bộ, công chức và người lao động của một đơn vị hành chính.

- Tập trung được nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng. Tránh được tình trạng đầu tư dàn trải, kém chất lượng, thất thoát nguồn kinh phí của nhà nước.

- Mở ra nhiều cơ hội để thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế của địa phương, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, thay đổi sự phân bố dân cư, thu hút được sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp.

- Địa giới hành chính mở rộng làm thay đổi về kinh tế, tăng giá trị sử dụng của đất đai, tạo ra những ngành nghề và việc làm mới, nâng cao giá trị lao động, tạo môi trường ứng dụng rộng rãi khoa học, công nghệ.

- Kinh tế sẽ đa dạng và phát triển, đời sống của người dân được cải thiện và nâng cao. Mô hình kinh tế đa dạng, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng nhanh, quá trình đô thị hóa được kích thích đẩy mạnh.

- Tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Phát triển kinh tế làm đời sống vật chất được nâng cao kéo theo các hoạt động văn hóa, tinh thần cũng phong phú, đa dạng. Sự giao thoa giữa các nền văn hóa, các dân tộc anh em trên địa bàn xã của các đơn vị hành chính cũng tạo sự đoàn kết dân tộc, phát huy bản sắc dân tộc.

**2.2. Tác động tiêu cực:**

- Mất cân đối về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các xã ở nông thôn (cần phải có quy hoạch tổng thể lại).

- Phải cơ cấu lại nền kinh tế nông nghiệp kèm theo đa dạng hóa cơ cấu sản xuất, kinh doanh; phân công lại lao động trên địa bàn đơn vị hành chính mới, tạo điều kiện cho việc định cư ổn định.

- Tác động đến tâm tư, tình cảm của công chức và người lao động (do xáo trộn và tác động tâm lý đến một số cán bộ, công chức và người lao động thuộc diện dôi dư do sắp xếp).

- Tác động đến đời sống của một số bộ phận nhân dân do lối sống, phong tục tập quán canh tác miền núi (du canh, du cư) và truyền thống văn hóa làng xã (do sau khi sắp xếp, một số phong tục truyền thống của các xã chưa có sự tương đồng và thống nhất).

**3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội**

**3.1. Tác động tích cực:**

- Tăng cường khả năng hiện có và tiềm tàng nguồn nhân lực cho khu vực phòng thủ, cũng như công tác bảo đảm an ninh – quốc phòng trên cơ sở tăng số lượng dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho huy động và sử dụng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ.

- Tăng cường khả năng bảo đảm kinh tế tại chỗ cho các lực lượng trong khu vực phòng thủ và nâng cao hiệu quả công tác giữ vững an ninh – quốc phòng của địa phương.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đặc biệt là tạo ra nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nên an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và giữ vững an ninh – quốc phòng trong thời đại mới.

**3.2. Tác động tiêu cực:**

- Tiềm ẩn những nguy cơ phức tạp, khó lường đối với tình hình an ninh, chính trị.

- Các thế lực thù địch sẽ tìm cách xúi dục một số quần chúng, nhân dân có trình độ hạn chế tại khu vực hành chính mới hiểu sai về chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.

**4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công**

**4.1. Tác động tích cực:**

- Giảm đầu mối thủ tục hành chính, thuận lợi hơn cho người dân.

- Xây dựng bộ máy chính quyền địa phương ở cấp xã tinh gọn hơn, hợp lý hơn, đảm bảo hoạt động có hiệu lực hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, đặc biệt góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở những địa phương thuộc diện sắp xếp.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong thực thi công vụ, có trình độ chuyên môn cao từ đó đáp ứng được yêu cầu công việc phục vụ nhân dân được tốt hơn.

**4.2. Tác động tiêu cực:**

- Tăng số lượt giao dịch thủ tục hành chính đối với tổ chức đơn vị giải quyết thủ tục hành chính mới.

- Nhiều thủ tục giấy tờ cần phải chuyển đổi giữa đơn vị hành chính cũ và đơnvị hành chính mới sau khi sáp nhập, mất nhiều thời gian điều tra, xác minh.

**II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**1. Thuận lợi**

- Được sự vào cuộc và tạo điều kiện của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính chưa đạt chuẩn từ đó tạo cơ sở thống nhất chung cho quá trình tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Các cấp ủy đảng chính quyền địa phương nghiêm túc thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ trong việc sắp xếp.

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước nói chung và địa phương nói riêng, nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đại đa số đội ngũ cán bộ, công chức đều được tuyên truyền các nội dung của các Nghị quyết của Trung ương, từ đó đại đa số đều đồng tình ủng hộ và tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

- Nhân dân tại các xã nằm trong diện sắp xếp sau khi được phổ biến tuyên truyền đều đồng tình ủng hộ từ đó kết quả lấy phiếu cho chủ trương sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt chuẩn đều đạt kết quả.

**2. Khó khăn**

- Các đơn vị hành chính chưa đạt chuẩn theo quy định sau khi thực hiện sắp xếp phải thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung giấy tờ tùy thân đối với các cá nhân, tổ chức; hướng dẫn việc thay đổi địa chỉ nơi ở, nơi làm việc, kinh doanh… của các cá nhân, tổ chức.

- Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức xã gặp khó khăn trong việc bố trí cho phù hợp với quy định của Nhà nước, của Tỉnh và phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức đang đảm nhiệm. Tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị cấp xã thực hiện sắp xếp còn nhiều băn khoăn, lo ngại về việc tiếp tục công tác, chuyển công tác khác hoặc nghỉ công tác theo quy định.

- Sau khi sắp xếp các xã chưa đạt chuẩn toàn bộ hệ thống Trụ sở, Trạm y tế, trường học sẽ phải đầu tư xây dựng lại để đảm bảo sử dụng theo thực trạng, tuy nhiên nguồn ngân sách địa phương chưa đảm bảo để thực hiện ngay nội dung này nên việc sử dụng cơ sở hạ tầng sẽ gặp nhiều khó khăn bất lợi.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong vấn đề sử dụng kinh phí do Trung ương không có hướng dẫn chi cụ thể cho từng mục, đa số hiện nay địa phương tự cân đối kinh phí để thực hiện cho nên một số mức chi còn thấp cho kinh phí địa phương hạn hẹp.

**3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

- Trong công tác tuyên truyền chưa có sự thống nhất vì không có hướng dẫn cụ thể của Trung ương về công tác này do đó một số địa phương còn lúng túng, chưa thực sự chủ động tuyên truyền đến các cán bộ, công chức và mọi tầng lớp nhân dân.

- Trình độ dân trí ở khu vực miền núi còn hạn chế cho nên nhận thức về chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước còn chậm, chưa thực sự hiểu rõ về phương án sắp xếp.

- Kinh phí của địa phương hạn chế, Trung ương không có văn bản hướng dẫn về kinh phí do đó không có cơ sở để chi cho các nội dung thực hiện Đề án sắp xếp.

- Thời gian triển khai Đề án quá gấp cho nên chất lượng của việc xây dựng Đề án của các cấp địa phương chưa thật sự khoa học, hiệu quả và chi tiết, cụ thể.

**III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP**

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp

1.1. Trong thời gian xây dựng Đề án.

Trước mắt tạm dừng việc bầu, phê chuẩn các chức danh cán bộ quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của các đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp từ ngày Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 có hiệu lực; trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được bầu, bổ nhiệm chức danh đó.

1.2. Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Điện Biên.

- Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm xây dựng phương án bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp, theo đúng quy định.

- UBND cấp huyện xin ý kiến Ban Thường vụ huyện ủy về Phương án bố trí, sắp xếp trước khi trình Sở Nội vụ thẩm định.

- Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định phương án bố trí, sắp xếp sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã của ĐVHC mới thành lập và cho ý kiến cụ thể bằng văn bản để UBND các huyện tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố của đơn vị tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp

2.1. Đối với cán bộ cấp xã

2.1.1. Đối với các chức danh: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã. Sau khi sắp xếp sẽ bố trí trường hợp dôi dư làm cấp phó hoặc điều chuyển đi các xã khác trên địa bàn huyện hiện đang còn khuyết để kiện toàn.

2.1.2. Đối với các chức danh: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã sau khi sắp xếp sẽ bố trí cấp phó tăng thêm đối với đơn vị hành chính mới cấp xã thành lập và đảm bảo số lượng theo quy định.

2.1.3. Đối với các chức danh: Chủ tịch UB Mặt trận Tổ quốc, Bí thư Đoàn xã, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, sau khi sắp xếp nếu dôi dư có thể xem xét, bố trí đảm nhiệm chức danh công chức cấp xã nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành và đảm bảo số lượng biên chế được giao.

2.2. Đối với công chức cấp xã.

UBND các huyện có đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp có văn bản hướng dẫn UBND các xã, thị trấn bố trí các vị trí công chức theo quy định của Chính phủ, đảm bảo các chức danh công chức đều có người đảm nhiệm đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố:

- Trước mắt thực hiện cắt giảm một số chức danh có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp với nhiệm vụ của một số chức danh công chức cấp xã.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ này, trường hợp nào không đủ điều kiện về sức khoẻ, trình độ chuyên môn hạn chế và năng lực thực hiện nhiệm vụ yếu thì thực hiện giải quyết chế độ chính sách nghỉ việc cho trường hợp đó.

- Không thực hiện bố trí thêm đối với các chức danh hiện nay đang khuyết, đồng thời hướng dẫn kiêm nhiệm chức danh đảm bảo giảm số lượng so với hiện nay.

3. Phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức dôi dư; Các chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư.

3.1. Số lượng cán bộ, công chức dôi dư.

- Theo quy định của Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 25/6/2019, sau khi thực hiện sắp xếp thì số lượng công chức dôi dư là: 8 người (công chức).

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp 02 xã Thanh Minh và Tà Lèng là 16 người trong đó: Cán bộ: 5 người; Công chức: 11 người.

Vậy, tổng số cán bộ (cơ quan Đảng, Chính quyền) và công chức dôi dư cần phải sắp xếp là: 24 người trong đó: Cán bộ: 5 người; Công chức: 19 người

3.2. Lộ trình, phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ, công chức dôi dư theo từng năm.

- Sau đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 số lượng cán bộ giảm do không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm là: 7 người; không đủ điều kiện về học vấn và chuyên môn: 01 người.

- Số cán bộ, công chức nghỉ hưu, nghỉ việc do hết tuổi lao động: 7 người. Trong đó:

+ Năm 2019: Cán bộ 03 người; công chức 01 người.

+ Năm 2020: Công chức 02 người

+ Năm 2021: Công chức 01 người

- Số cán bộ, công chức tinh giản theo nghị định 108 năm 2019 là: 2 người.

- Đối với UBND thành phố từ năm 2020 đến năm 2023 có 09 cán bộ, công chức thành phố nghỉ hưu.

+ Với tổng số cán bộ, công chức giảm như dự kiến trên là 24 người, tổng số người nghỉ 26.

+ Thành phố sẽ bố trí, sắp xếp, luân chuyển giữa các chức danh, vị trí và giữa các xã, phường, thành phố để đảm bảo số lượng biên chế theo quy định.

3.3. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

Những trường hợp không đủ điều kiện về sức khoẻ, năng lực, trình độ chuyên môn, không đủ tuổi tái cử thì thực hiện giải quyết chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

**IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

**1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

**1.1. Ủy ban nhân dân tỉnh.**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã chưa đạt chuẩn.

- Trình Bộ Nội vụ phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt chuẩn 50% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Xin chủ trương của Tỉnh ủy cho phương án bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Trình HĐND tỉnh thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt chuẩn 50% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số trên địa bàn tỉnh.

- Trình cấp có thẩm quyền nội dung Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt chuẩn 50% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số trên địa bàn tỉnh.

1.2. Sở Nội vụ.

- Cơ quan chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nội dung trong Kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt chuẩn 50% về tiêu chuẩn đối với cả 02 tiêu chí về dân số và diện tích.

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục, thời gian, tiến độ thực hiện các bước trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Bộ Nội vụ.

- Xây dựng Phương án, Đề án và lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện có đơn vị sắp xếp bố trí cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau xắp xếp. Giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn kiện toàn các chức danh cán bộ đối với các đơn vị sắp xếp lại.

1.3. Sở Tài chính.

- Thẩm định dự toán kinh phí và tham mưu cho UBND cấp kinh phí thực hiện các nội dung liên quan đến việc xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng chế độ, chính sách cho các đối tượng dôi dư sau sắp xếp.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

1.4. Công an tỉnh.

- Đảm bảo công tác an ninh, giữ gìn trật tự xã hội tại các địa bàn tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính.

- Chỉ đạo công an huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, UBND các xã, thị trấn đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong quá trình triển khai Đề án.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình an ninh trật tự trên địa bàn toàn tỉnh để có hướng chỉ đạo giải quyết các điểm nóng.

- Hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc cấp huyện và công an cấp huyện, cấp xã trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực mình.

1.5. Các Sở ngành liên quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức các cấp và nhân dân ở địa phương về chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, các đơn vị chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện nghiên cứu, bố trí sắp xếp các đối tượng thuộc ngành của mình đang bố trí tại cấp xã đảm nhiệm lĩnh vực ngành sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm sáp nhập hoặc giải thể.

- Đối với các cơ quan có chức năng giám sát, kiểm tra cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố.

1.6. UBND các huyện, thành phố.

- Chủ động xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của đơn vị mình. Xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức và những người hưởng thụ phụ cấp từ ngân sách nhà nước khi thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo tiết kiệm hiệu quả. Rà soát cơ sở hạ tầng, điều kiện vật chất để báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến.

- Chủ động báo cáo tiến độ thực hiện các nội dung sáp nhập theo các quy định về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ để tổng hợp.

- Chỉ đạo, đôn đốc các xã, phường, thị trấn nghiêm túc khẩn trương triển khai các nội dung đúng tiến độ đề ra trong việc xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện.

1.7. Các nội dung khác trong quá trình thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã .

- Sở Nội vụ, phòng Nội vụ các huyện, thành phố tổng hợp kết quả thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã báo cáo UBND tỉnh, UBND huyện để làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở.

- Kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; phê bình những địa phương làm chưa tốt, thậm chí xem xét kỷ luật các tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, cản trở việc thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt chuẩn.

- Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi chống phá, cản trở, gây khó khăn trong quá trình thực hiện Đề án.

**2. Trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính sau sắp xếp trong việc:**

2.1. Sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy.

- Sau khi có Nghị quyết của UBTVQH về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện có đơn vị hành chính mới thành lập có ngay phương án chỉ định bộ máy lâm thời để đi vào hoạt động.

- Để thống nhất quy trình kiện toàn bộ máy của đơn vị hành chính cấp xã mới sáp nhập, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn Huyện ủy cấp huyện và UBND cấp huyện chỉ đạo các đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp thành lập, kiện toàn các tổ chức Đảng, Chính quyền và các tổ chức Hội, đoàn thể.

- Trên cơ sở hướng dẫn của UBND tỉnh, UBND cấp huyện xin ý kiến Huyện ủy hướng dẫn cấp xã kiện toàn bộ máy cấp xã đảm bảo đầy đủ các tổ chức Đảng, Chính quyền và các tổ chức Hội đoàn thể trong.

- Bộ máy lâm thời của cấp xã mới sắp xếp có trách nhiệm kiện toàn các chức vụ cán bộ cấp xã theo hướng dẫn của tỉnh và các quy định của Trung ương.

2.2. Bố trí, sắp xếp các chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã thực hiện điều động, luân chuyển làm công chức chuyên môn cấp huyện, cấp xã, giới thiệu nhân sự Đại Hội Đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu HĐND các cấp trong nhiệm kỳ sắp tới nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành *(biên chế, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác…*).

- Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã đến tuổi nghỉ hưu thì tiến hành giải quyết chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

2.3. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Đối với các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Điện Biên thì thực hiện việc quy định số lượng, chức danh theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.4. Thực hiện tinh giản và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị cấp tỉnh có liên quan trên địa bàn tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các chế độ chính sách cho các đối tượng dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

- UBND các huyện báo cáo UBND tỉnh về số lượng cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp và đề xuất phương án giải quyết.

- Các đơn vị hành chính mới thành lập chủ động rà soát các đối tượng dôi dư có đủ điều kiện hưởng các chế độ chính sách, tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện để trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

2.5. Bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hạ tầng, thiết bị làm việc.

- Trước mắt UBND các huyện có đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập báo cáo UBND tỉnh thực trạng các trụ sở làm việc, cơ sở hạ tầng, thiết bị làm việc hiện có và đề xuất phương án sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp trong quá trình sử dụng nếu nhận thấy cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu thực tế thì lập phương án đề xuất tu sửa hoặc bổ sung báo cáo UBND cấp huyện để báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

2.6. Thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức.

- Các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan ngành dọc tại những đơn vị hành chính mới sắp xếp chủ động triển khai, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan do thay đổi địa giới đơn vị hành chính.

- Việc chuyển đổi các loại giấy tờ cần phải được thực hiện ngay sau khi Bộ máy lâm thời của các đơn vị hành chính đi vào hoạt động, bảo đảm công khai trên cổng thông tin điện tử, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thông báo đến các thôn, tổ dân phố và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ (trong trường hợp người dân chưa đăng ký chuyển đổi các loại giấy tờ thì các loại giấy tờ cũ vẫn có giá trị sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp xã )

- Không thu phí khi người dân thực hiện chuyển đổi các giấy tờ liên quan.

**IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Trong giai đoạn hiện nay, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng nhằm tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, giảm biên chế, hoạt động chính quyền hiệu lực, hiệu quả.

Theo nguyên tắc của việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã là các ĐVHC mới được hình thành sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13. Tuy nhiên, một số trường hợp sau khi sắp xếp vẫn chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định với các lý do căn bản là có yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư hoặc yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Về vấn đề sắp xếp tổ chức bộ máy phải linh hoạt nhưng đồng thời phải có nguyên tắc. Khi nhập vào, số lượng cấp phó và số lượng cán bộ, công chức sẽ dôi lên so với quy định hiện nay, nhưng lộ trình trong thời hạn 5 năm phải bảo đảm quay lại theo đúng quy định. Trước mắt, tạm dừng việc bổ nhiệm, bầu tại các đơn vị mới trừ trường hợp các đơn vị nào thiếu.

Về cơ sở hạ tầng, trước mắt sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có, sau khi sắp xếp bộ máy ĐVHC mới đi vào hoạt động sẽ rà soát nhu cầu thực tế để đầu tư trang thiết bị, máy móc, trụ sở, đường giao thông, trường học, điểm văn hóa, trạm y tế… theo đúng thực tế yêu cầu.

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã từ nay đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên sẽ tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, khoáng sản để phát triển; tránh đầu tư xây dựng dàn trải trong khi nhu cầu sử dụng còn hạn chế.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị Trung ương ban hành thêm chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính nhằm đảm bảo quyền lợi, khuyến khích những người đã có cống hiến lâu năm có nguyện vọng xin nghỉ.

Trung ương cần có chính sách đầu tư riêng đối với các đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập sau sắp xếp, nhằm đảm bảo phục vụ hoạt động hiệu lực hiệu quả của bộ máy chính quyền cấp xã.

Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương xem xét hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; có chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của đơn vị hành chính mới./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ Nội vụ;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Nội vụ;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |